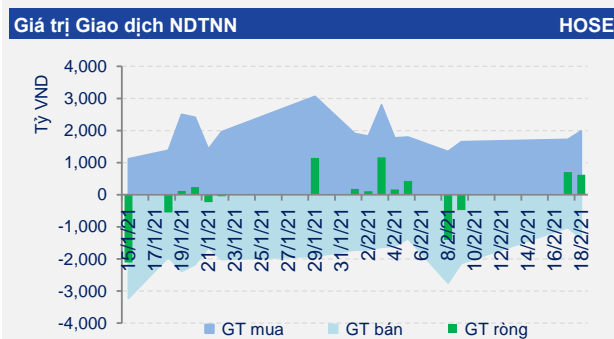
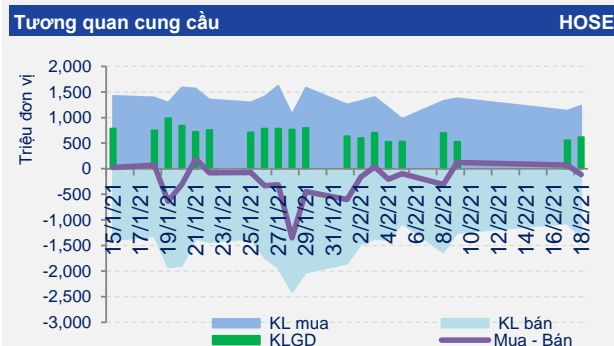


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/2/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,174.38	230.96
% Thay đổi	↑ 1.61%	↑ 0.43%
KLGD (CP)	614,813,919	127,256,363
GTGD (tỷ đồng)	15,130.16	2,228.20
Tổng cung (CP)	1,345,028,000	186,751,700
Tổng cầu (CP)	1,234,401,200	172,870,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,872,531	1,419,784
KL mua (CP)	49,314,871	937,100
GTmua (tỷ đồng)	1,983.90	13.34
GT bán (tỷ đồng)	1,366.73	41.19
GT ròng (tỷ đồng)	617.17	(27.85)



Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.30%	16.9	2.9	2.4%
Công nghiệp	↑ 0.71%	17.3	2.6	9.6%
Dầu khí	↑ 1.61%	-	1.9	9.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.77%	-	4.6	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.79%	14.1	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.13%	18.3	4.5	11.2%
Ngân hàng	↑ 1.12%	10.9	2.3	21.3%
Nguyên vật liệu	↑ 2.68%	17.2	2.1	13.1%
Tài chính	↑ 1.64%	19.1	3.1	26.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.36%	15.1	2.4	3.0%
VN - Index	↑ 1.61%	17.9	2.9	
HNX - Index	↑ 0.43%	15.0	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,6 điểm (+1,61%) lên 1.174,38 điểm; HNX-Index tăng 0,39 điểm (+0,17%) lên 230,96 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.358 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 742 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.251 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 414 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 270 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đó hồi phục tốt và lực kéo trong phiên ATC giúp chỉ số VN-Index và VN30 kết phiên ở mức cao nhất. Hàng loạt cổ phiếu vốn hóa lớn bất phá mạnh mẽ trong phiên ATC như TCH (+6,1%), GAS (+3,7%), MSN (+3,4%), VRE (+3,3%), BID (+3,1%), KDH (+2,4%), VHM (+2,2%), VCB (+2%)... Điều đáng nói là cuối phiên giao dịch, nhiều cổ phiếu giao dịch trong sắc đỏ trong cả phiên bỗng nhiên bật tăng mạnh như VIC (+1,9% lên 110.000 đồng), VNM (+0,3% lên 109.000 đồng)... Cổ phiếu ngành phân bón thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng giá tích cực, có thể kể đến như DCM (+6,6%), DPM (+6,4%), BFC (+3,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn biến tích cực trong phiên thứ hai của năm mới Tân Sửu 2021. Hôm nay cũng là phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 2/2021 nên lực cầu mạnh trong phiên ATC có thể giải thích được. Tính trong ngắn hạn, VN-Index đã có 3 phiên tăng điểm mạnh và hiện đang dần tiến gần đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm. Trên khía cạnh kỹ thuật, xu hướng trung hạn là tích cực khi đây đang là sóng tăng 5 với target quanh ngưỡng 1.250 điểm. Xu hướng ngắn hạn trong phiên tiếp theo có thể xảy ra những rung lắc do thị trường đang ở trong vùng kháng cự quanh 1.170 điểm (đỉnh của nhịp hồi phục kỹ thuật trước đó) cũng như hoạt động kéo trụ để đáo hạn hợp đồng tương lai trong phiên hôm nay. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã tham gia bắt đáy trong nhịp giảm trước đó và đã chốt lời trước Tết tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên tới. Đối với tầm nhìn trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 với target quanh ngưỡng 1.250 điểm trong thời gian tới. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.120 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.105 điểm (MA50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.148,66 điểm. Nhưng từ khoảng 15h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh lên trong phiên ATC giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 18,6 điểm (+1,61%) lên 1.174,38 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.000 đồng, VHM tăng 2.200 đồng, SAB tăng 11.100 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN giảm 1.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 229,957 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 232,269 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,39 điểm (+0,17%) lên 230,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.200 đồng, THD tăng 1.000 đồng, CEO tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 616,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,4 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 219,5 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFNVD với 112,3 tỷ đồng tương ứng với 5,7 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, SSI là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 28,2 tỷ đồng tương ứng với 848 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 28,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 483 nghìn cổ phiếu. VNC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 25,3 tỷ đồng tương ứng với 722 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 5 tỷ đồng tương ứng với 229 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 700 nghìn cổ phiếu.

TIN TINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam thặng dư thương mại 2,63 tỷ USD từ đầu năm; xuất nhập 1,67 tỷ USD hàng hóa chỉ trong 7 ngày Tết

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong dịp Tết Tân Sửu năm 2021 (7 ngày tính từ ngày 10 đến ngày 16/02/2021), tổng trị giá hàng hóa xuất, nhập khẩu của cả nước đạt 1,67 tỷ USD, tăng tới 53% so với dịp Tết Nguyên đán năm 2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 1.120 điểm (MA20) và đây là hỗ trợ trong các phiên tới, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng sau những phiên giảm mạnh trước đó.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Đây phiên giao dịch thứ hai của năm mới Tân Sửu 2021 chứng kiến việc thanh khoản thị trường của thị trường tiếp tục gia tăng tuy vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư thận trọng trước xu hướng tăng hiện tại nhưng mức độ quan tâm đã được cải thiện so với thời gian trước. Hiện tại đang là sóng tăng 5 nên khả năng tăng trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, những rung lắc có thể xảy ra khi thị trường đang nằm quanh ngưỡng kháng cự 1.170 điểm (đỉnh của đợt hồi phục kỹ thuật trước đó).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.120 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.105 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,05 - 56,55 triệu đồng/lượng, giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.132 VND/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 13,05 USD/ounce tương ứng với 0,74% lên 1.786,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

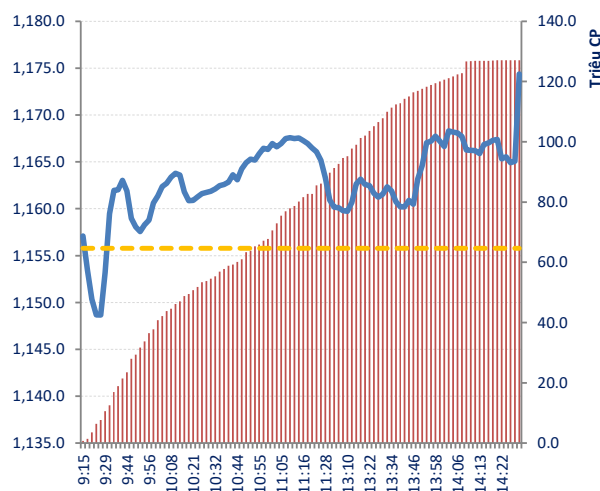
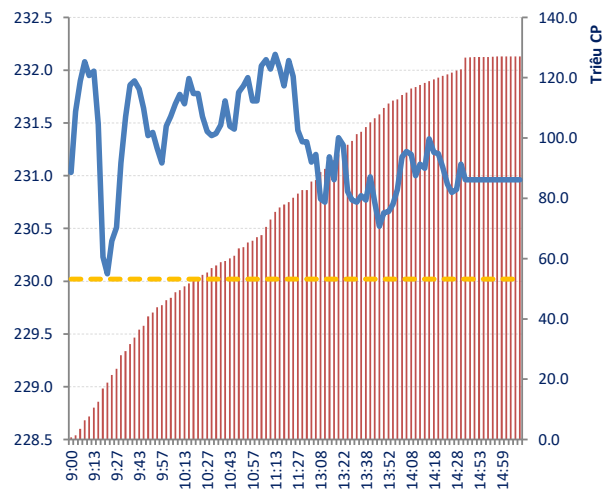
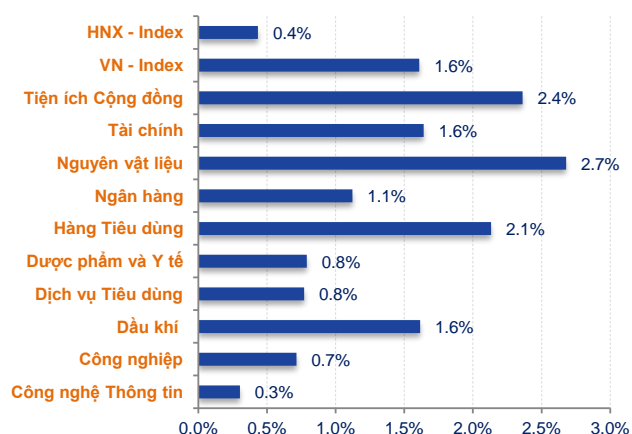
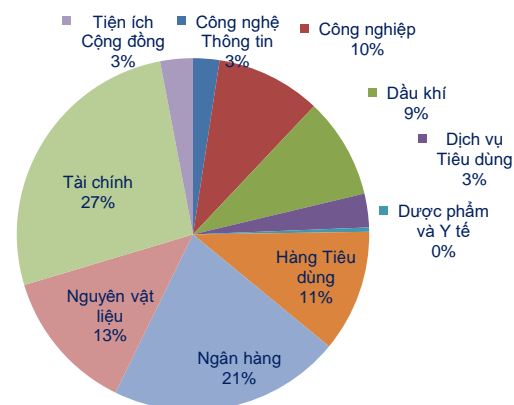
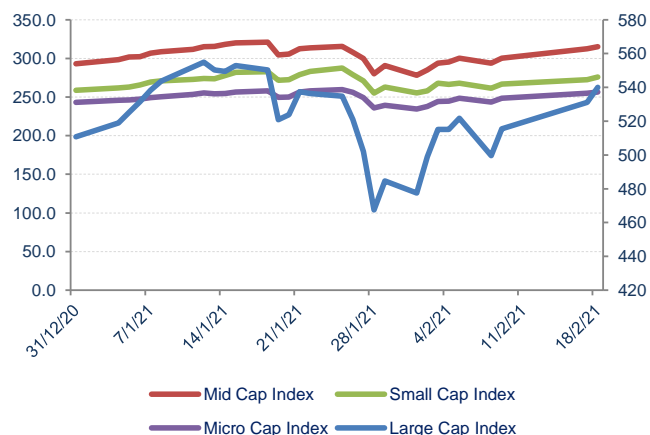
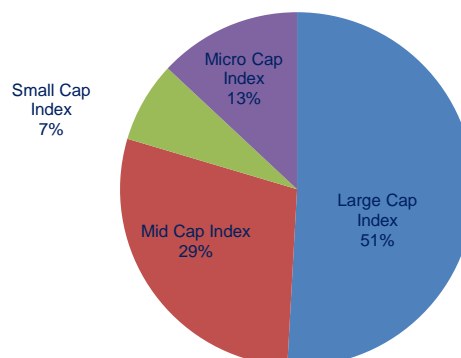
Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,195 điểm tương ứng 0,21% xuống 90,755 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2064 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3908 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,75 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,59% lên 61,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/2, chỉ số Dow Jones tăng 90,27 điểm tương ứng 0,29% lên 31.613,02 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 82 điểm tương ứng 0,58% xuống 13.965,5 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,26 điểm tương ứng 0,03% xuống 3.931,33 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	5,666,100	POW	1,457,600
2	HPG	5,048,900	STB	1,365,900
3	FUESSVFL	3,404,200	HSG	915,200
4	VRE	1,954,200	SSI	848,400
5	KBC	1,135,000	ITA	828,800

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	700,000	VNC	722,333
2	TIG	109,000	PVS	228,600
3	IVS	23,700	BVS	91,300
4	SHS	12,900	CSC	70,600
5	S99	8,300	IDJ	70,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.70	6.30	↓	-5.97%	30,338,300
PVD	22.65	23.40	↑	3.31%	28,385,400
MBB	25.75	26.20	↑	1.75%	23,366,681
STB	18.70	18.60	↓	-0.53%	22,629,000
HPG	43.25	43.85	↑	1.39%	21,618,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVS	20.60	21.80	↑	5.83%	26,445,951
SHB	16.10	15.80	↓	-1.86%	19,042,071
CEO	9.80	10.70	↑	9.18%	7,710,339
IDC	41.50	41.80	↑	0.72%	7,303,960
KLF	2.60	2.50	↓	-3.85%	6,801,425

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	3.31	3.77	0.46	↑ 13.90%
SJS	37.10	39.70	2.60	↑ 7.01%
HU1	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
VCF	223.90	239.50	15.60	↑ 6.97%
PXS	6.62	7.08	0.46	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DC2	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SPI	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PVL	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VNT	65.80	72.30	6.50	↑ 9.88%
MED	45.60	50.10	4.50	↑ 9.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	23.25	21.65	-1.60	↓ -6.88%
FLC	6.70	6.30	-0.40	↓ -5.97%
SII	18.00	17.00	-1.00	↓ -5.56%
HU3	8.00	7.56	-0.44	↓ -5.50%
PTC	9.52	9.00	-0.52	↓ -5.46%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSE	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
CLM	20.20	18.20	-2.00	↓ -9.90%
DL1	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
TMB	16.60	15.00	-1.60	↓ -9.64%
TMC	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	30,338,300	0.2%	38	174.6	0.4
PVD	28,385,400	3250.0%	437	51.8	0.7
MBB	23,366,681	18.4%	2,988	8.6	1.4
STB	22,629,000	9.6%	1,487	12.6	1.2
HPG	21,618,700	25.1%	4,056	10.7	2.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	26,445,951	5.0%	1,357	15.2	0.8
SHB	19,042,071	12.7%	1,620	9.9	1.2
CEO	7,710,339	-1.9%	(261)	-	0.7
IDC	7,303,960	7.0%	1,005	41.1	2.8
KLF	6,801,425	0.1%	13	204.1	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	↑ 13.9%	0.9%	98	33.6	0.3
SJS	↑ 7.0%	1.7%	330	112.3	1.9
HU1	↑ 7.0%	3.1%	495	16.8	0.5
VCF	↑ 7.0%	49.2%	27,224	8.2	4.0
PXS	↑ 6.9%	0.8%	45	145.7	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DC2	↑ 10.0%	33.0%	3,966	2.7	0.8
SPI	↑ 10.0%	-9.7%	(922)	-	0.3
PVL	↑ 10.0%	0.3%	13	148.5	0.4
VNT	↑ 9.9%	-4.8%	(808)	-	4.2
MED	↑ 9.9%	13.8%	3,842	11.9	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	5,666,100	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	5,048,900	25.1%	4,056	10.7	2.4
UESSVF	3,404,200	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,954,200	8.5%	1,048	32.2	2.6
KBC	1,135,000	2.0%	439	94.0	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	700,000	0.0%	3	4,665.5	1.3
TIG	109,000	5.7%	793	9.6	0.5
IVS	23,700	3.4%	330	24.8	0.8
SHS	12,900	25.5%	3,639	7.1	1.7
S99	8,300	17.9%	3,118	7.0	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	367,179	20.5%	4,974	19.9	3.7
VIC	361,920	4.0%	1,488	71.9	2.7
VHM	330,925	36.1%	8,463	11.9	3.7
VNM	225,715	35.0%	5,313	20.3	6.7
BID	169,126	9.1%	1,775	23.7	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	58,450	61.7%	11,822	14.1	11.0
SHB	28,085	12.7%	1,620	9.9	1.2
VCS	12,800	39.1%	9,098	8.8	3.3
IDC	12,390	7.0%	1,005	41.1	2.8
PVS	9,846	5.0%	1,357	15.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	3.01	3.0%	337	29.8	0.9
DRH	2.87	5.8%	792	12.7	0.7
HRC	2.72	1.7%	297	212.7	3.5
BSI	2.71	8.9%	1,048	13.7	1.2
HNG	2.69	0.2%	19	638.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.93	0.0%	5	1,107.8	0.5
THD	2.78	61.7%	11,822	14.1	11.0
WSS	2.68	2.0%	206	23.7	0.5
VIG	2.47	-2.0%	(113)	-	0.7
BVS	2.26	7.2%	1,839	11.4	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
